

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **306** /GT-HCCB

Tp.HCM, ngày **17** tháng 03 năm 2023.

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC hợp nhất năm
2022 đã được kiểm toán so với cùng kỳ
năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373

Fax: (028) 38239109 - 38243166

Website: www.sochemvn.com

Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, Công ty
cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình
biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán so
với năm 2021 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Năm 2022 (1)	Năm 2021 (2)		
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	407.914.025.598	218.053.054.337	189.860.971.261	+87,07%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.104.285.557.537	1.576.769.245.615	527.482.468.945
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	33.842.977	0	33.842.977
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.104.251.714.560	1.576.769.245.615	527.482.468.945



STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
4.	Giá vốn hàng bán	1.444.081.143.048	1.164.764.038.644	279.317.104.404
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	660.170.571.512	412.005.206.971	248.165.364.541
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21.468.092.710	12.390.294.480	9.077.798.230
7.	Chi phí tài chính	8.044.142.219	6.356.180.093	1.687.962.126
8.	Chi phí bán hàng	84.802.258.584	79.107.567.239	5.694.691.345
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	78.619.006.358	66.226.408.319	12.392.598.039
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	510.173.257.061	272.705.345.800	237.467.911.261
0	Thu nhập khác	639.051.826	214.219.203	424.832.623
12.	Chi phí khác	81.799.250	58.856.558	22.942.692
13.	Lợi nhuận khác	557.252.576	155.362.645	401.889.931
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	510.730.509.637	272.860.708.445	237.869.801.192
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	106.735.424.048	57.530.719.115	49.204.704.933
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-3.918.940.009	-2.723.065.007	-1.195.875.002
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	407.914.025.598	218.053.054.337	189.860.971.261

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 tăng 237.870 triệu đồng (tương ứng tăng 87,18%), và lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 189.861 triệu đồng (tương ứng tăng 87,07%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 527.482 triệu đồng (tỷ lệ tăng 33,45%), nguyên nhân chủ yếu do:

+ Tại công ty mẹ: doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (đã loại trừ doanh thu doanh thu giao dịch nội bộ) năm 2022 tăng 381.083 triệu đồng, do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính tăng như: HCl tăng 43%, H₂SO₄ tăng 9%, Phèn đơn tăng 23%, H₃PO₄ tăng 13%, Javel tăng 25% và PAC tăng 11%. Bên cạnh đó giá bán bình quân một số sản phẩm chính tăng như: NaOH tăng 63%, Silicate tăng 33%, Javel tăng 11%, H₂SO₄ tăng 31% và H₃PO₄ tăng 64%.

+ Tại công ty con: doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý năm 2022 (đã loại trừ doanh thu doanh thu giao dịch nội bộ) tăng 146.399 triệu đồng do giá bán bình quân phốt pho vàng tăng 96,5%.

- Chi phí giá vốn hàng bán tăng 279.317 triệu đồng (tỷ lệ tăng 23,98%), nguyên do:

+ Tại công ty mẹ: chi phí giá vốn hàng bán tăng do sản lượng tiêu thụ tăng, chi phí giá thành một số sản phẩm chính tăng: H₂SO₄ (do giá nguyên liệu lưu huỳnh tăng 79,05%), sản phẩm gốc xút – clor tăng (do giá muối công nghiệp tăng 58,63%).

+ Tại công ty con: giá vốn hàng bán sản phẩm phốt pho vàng bình quân tăng (do giá nguyên liệu quặng apatit tăng 23%, điện cực tăng 28%, chi phí điện sản xuất tăng 26%, và than cốc tăng 27% so với cùng kỳ năm trước).

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 9.077 triệu đồng (tăng 73,27%), do chủ yếu trong kỳ lãi tiền gửi tăng.

- Chi phí tài chính tăng 1.687 triệu đồng (tăng 26,56%) chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 3.869 triệu đồng, chi phí lãi vay giảm 2.182 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng tăng 7,2% chủ yếu do chi phí vận chuyển trên đơn vị sản phẩm tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng tăng 18,71%.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán tăng so với năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình

